TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 15 tháng 11 năm 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô *tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1990

HKTT: Xóm 6, thôn Đ, xã KT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hiện nay tạm trú trú tại: Thôn 7, xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Đ, xã KT, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị B, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn năm 2014 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT vào ngày 25/6/2014. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh L thường xuyên

đánh chửi chị, không quan tâm đến vợ con. Sau khi chị sinh con đầu lòng, ốm đau phải đi điều trị tại bệnh viện, không đi làm được thì anh L đánh đập chị do không có tiền đưa cho anh. Chị đã bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa, anh L có đến tìm về, chị nghĩ thương con nên quay về nhưng anh L vẫn không thay đổi tính nết hay đòi hỏi chị phải đưa tiền cho anh L chi tiêu. Khi chị mang thai và sinh con thứ hai thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt. Chị sinh con thiếu tháng, thường xuyên phải đi viện nhưng anh không quan tâm, đoái hoài gì đến chị và con, bỏ mặc chị lo liệu mọi việc. Ngày 20/6/2018, khi con đỡ ốm, quá uất ức, chị bế con nhỏ chưa đầy hai tháng tuổi đi luôn từ Bệnh viện sản nhi Ninh Bình về nhà bố mẹ đẻ tại huyện TS, tỉnh Thanh Hóa ở, còn anh L vẫn ở tại xã KT, huyện Yên Mô, hai vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay, chị và anh L không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Đến ngày 14/8/2019 chị về nói chuyện với anh L và thăm con thì anh L đã đánh đuổi chị dẫn đến chính quyền địa phương phải can thiệp. Sau đó, anh L tiếp tục nhắn tin hăm dọa chị. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 2 tháng 10 năm 2014 và cháu Vũ Duy Nh sinh ngày 29 tháng 4 năm 2018. Hiện nay cháu B1 đang ở với bố còn cháu Nh đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Gia B1, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Duy Nh, chị và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã thông báo thụ lý cho bị đơn là anh Vũ Văn L nhưng anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố đề nghị giải quyết trong vụ án. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập anh L đến Tòa án làm việc để giải quyết những vấn đề có liên quan đến vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, tuy nhiên anh L không đến Tòa án làm việc và không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác.

Tại Biên bản xác minh ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa Tòa án nhân dân huyện Yên Mô và Ủy ban nhân dân xã KT về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L, Ủy ban nhân dân xã KT cung cấp như sau: Chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT vào ngày 25/6/2014. Quá trình chung sống, chính quyền không biết anh L chị B mâu thuẫn như thế nào nhưng khoảng hơn một năm nay chị B không ở xã KT mà bỏ về quê ở Thanh Hóa sinh sống cùng với cháu B1é thứ hai. Đến chiều ngày 14/8/2019 chị B có đến Công an xã KT nhờ Công an xã và chính quyền địa phương can thiệp việc anh L đánh và đập

điện thoại di động của chị. Sau khi Công an xã phối hợp giải quyết chị B đã lấy được điện thoại di động. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh L cố tình không đến Tòa án để làm việc thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho phù hợp. Chị B và anh L có hai con chung là cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 2 tháng 10 năm 2014 và cháu Vũ Duy Nh sinh ngày 29 tháng 4 năm 2018. Cháu B1 đang ở cùng với anh L và bố mẹ anh L tại xóm 6, thôn Đ, xã KT, huyện Y còn cháu Nh đang ở với chị B tại huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Theo chị B trình bày nếu ly hôn thì nguyện vọng của chị được nuôi cháu Nh để anh L nuôi cháu B1, không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con chung, đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị B. Hiện nay, anh L đang là lao động tự do tại địa phương, thu nhập không ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian; trình tự thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn L theo đúng quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Văn L không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị B được ly hôn đối với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 2 tháng 10 năm 2014 cho anh Vũ Văn L và giao cháu Vũ Duy Nh sinh ngày 29 tháng 4 năm 2018 cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng; anh Vũ Văn L và chị Lê Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị B không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị B phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Văn L có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã KT, huyện Yên Mô nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KT, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng còn trẻ, kinh tế khó khăn, con thường xuyên ốm đau dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Từ tháng 6 năm 2018 hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Ngày 14/8/2019 khi chị B về nói chuyện với anh L để giải quyết tình cảm vợ chồng và thăm con, anh L đã đuổi đánh chị B, chị B phải báo chính quyền địa phương can thiệp. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh L cũng không đến Tòa án làm việc để giải quyết những vướng mắc trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Hôn nhân của anh L và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị B và anh L có hai con chung là cháu Vũ Gia B1 sinh ngày 2 tháng 10 năm 2014 và cháu Vũ Duy Nh sinh ngày 29 tháng 4 năm 2018. Khi ly hôn chị B đề nghị giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B1, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L và chị B đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy cần giao cho anh L, chị B mỗi người nuôi một cháu, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Từ tháng 6/2018 khi chị B và anh L sống ly thân, cháu B1 do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nh do chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, do cháu Nh còn nhỏ, đến ngày xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu B1, cháu Nh cần chấp nhận yêu cầu của chị B giao cháu B1 cho anh L, giao

cháu Nh cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh L và chị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị B và anh L không có tài sản chung, không có công nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B, cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Vũ Văn L. Quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Duy Nh, sinh ngày 29/04/2018 cho đến khi cháu Nh thành niên. Giao cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Gia B1, sinh ngày 2/10/2014 cho đến khi cháu B1 thành niên. Chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

Chị Lê Thị B và anh Vũ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA0002163 ngày 22/8/2019 tại Cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Chị B có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *UBND xã KT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Phạm Diệu Oanh
(Đã ký)